

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH NGHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai thu - chi ngân sách xã
Bình Nghi quý III năm 2024**

Hồi lúc 15 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại phòng họp UBND xã Bình Nghi.

Thành phần

- Chủ trì: Ông Đỗ Văn Định, Chủ tịch UBND xã Bình Nghi.
 - Ông: Văn Ngọc Quế, PCT – UBND xã Bình Nghi ;
 - Ông: Lê Văn An, Công chức Tài chính - Kế toán xã;
- Mời tham dự:
- Ông ; Nguyễn Thế Vinh, Chủ tịch UBMTTQ việt nam xã;
 - Ông: Lê Văn Loi, phó Chủ tịch HĐND xã;
 - Thư ký: Ông Lê Hữu Thời , Công chức Văn phòng - Thống kê xã.

Nội dung :

UBND xã Bình Nghi đã công khai theo thuyết minh báo cáo ngày 10/10/2024 (từ ngày 10/10/2024 đến hết ngày làm việc, ngày 10/11/2024) niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, Đài truyền thanh xã thông báo cụ thể:

(Theo thuyết minh thu – chi quý III năm 2024 niêm yết công khai)

Qua thời gian niêm yết UBND xã Bình Nghi không có nhận ý kiến khiếu nại tình hình thu – chi quý III năm 2024.

Vậy UBND xã Bình Nghi lập biên bản kết thúc niêm yết công khai quý III năm 2024 xã Bình Nghi và gửi cấp trên theo quy định./.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Lê Hữu Thời

CHỦ TRÌ



Đỗ Văn Định

Bình Nghi, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THUYẾT MINH
**Công khai tình hình thực hiện thu,
chi ngân sách xã Quý III năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 9543/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2024, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND xã khóa XII, kỳ họp lần thứ 5 về phê duyệt dự toán ngân sách xã năm 2024, UBND xã đã ban hành Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phân bổ dự toán thu – chi ngân sách xã năm 2024.

Để đáp ứng nhiệm vụ chi theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo bộ phận tài chính phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan tăng cường công tác quản lý thu, huy động kịp thời các nguồn thu vào ngân sách. Kết quả Quý III năm 2024 đã đạt được một số chỉ tiêu cơ bản sau:

I. THU NGÂN SÁCH XÃ

Với chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo, sự nỗ lực của các ngành, kết quả tổng thu ngân sách xã quý III năm 2024 được 6.048.019.000 đồng, đạt 80,61% dự toán giao. Trong đó:

- Thu xã hưởng 100%: 236.658.000 đồng, đạt 26,06% dự toán giao.
- Thu phân chia theo tỷ lệ %: 418.829.000 đồng, đạt 43,07% dự toán giao.
- Thu bổ sung: 5.385.585.000 đồng, đạt 96,96% dự toán giao

Một số chỉ tiêu thu ngân sách chủ yếu:

1. Thu phí, lệ phí: 36.986.000 đồng, đạt 37,74% dự toán giao.
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 199.672.000 đồng, đạt 31,69% dự toán giao.
3. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 77.101.000 đồng, đạt 428,34% dự toán giao.
5. Lệ phí môn bài : 850.000 đồng, đạt 1,81 % dự toán giao.
6. Lệ phí trước bạ nhà, đất: 136.927.000 đồng, đạt 68,46 % dự toán giao.
7. Thuế GTGT: 185.694.000 đồng, đạt 28,33% dự toán giao.
8. Thuế TNDN: 18.257.000 đồng, đạt 35,11% dự toán giao.

** Đánh giá tình hình thu ngân sách:*

Nhìn chung, trong Quý III, các khoản thu 100%, phân chia theo tỷ lệ % chưa đạt so với dự toán giao. Riêng các chỉ tiêu: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là vượt so với dự toán.

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách được duyệt và khả năng nguồn thu, tiến độ thu, UBND xã đã chỉ đạo bộ phận tài chính cân đối kinh phí và bố trí chi hợp lý, đúng chế độ, tiết kiệm, đảm bảo hoạt động.

Tổng chi ngân sách xã: 4.462.498.000 đồng, đạt 59,48% dự toán giao.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.754.489.000 đồng, đạt 25,21% dự toán giao.

- Chi ĐTXDCB : 2.708.009.000 đồng, đạt 692,59% dự toán giao.

** Đánh giá tình hình chi ngân sách:*

Trong Quý III, xã đã chi trả kịp thời các khoản tiền lương, phụ cấp, chi hoạt động nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

Trên đây là thuyết minh một số nội dung công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã Bình Nghi Quý III năm 2024./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Định

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ | SO SÁNH (%) |
|-----|---|------------------|-------------------|--------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 |
| I | TỔNG SỐ THU | 7.502.821 | 6.048.019 | 80,61 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100% | 908.000 | 236.658 | 26,06 |
| 2 | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾ | 972.500 | 418.829 | 43,07 |
| 3 | Thu bổ sung | 5.554.421 | 5.385.585 | 96,96 |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | 4.538.775 | 1.134.000 | 24,98 |
| | - Bổ sung có mục tiêu | 1.015.646 | 4.251.585 | 418,61 |
| 4 | Thu chuyển nguồn | 67.900 | | |
| 5 | Thu kết dư | 0 | 6.947 | |
| II | TỔNG SỐ CHI | 7.502.821 | 4.462.498 | 59,48 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 391.000 | 2.708.009 | 692,59 |
| 2 | Chi thường xuyên | 6.959.963 | 1.754.489 | 25,21 |
| 3 | Dự phòng | 151.858 | | |

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III | | | SO SÁNH (%) | | |
|-----|---|------------------|----------------|------------------|-----------------------|------------------|------------------|-------------|---------------|--------------|
| | | TỔNG SỐ | XDCB | TX | TỔNG SỐ | XDCB | TX | TỔNG SỐ | XDCB | TX |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=4/1 | 8=5/2 | 10=6/3 |
| | TỔNG CHI | 7.350.963 | 391.000 | 6.959.963 | 4.462.498 | 2.708.009 | 1.754.489 | 0 | 692,59 | 25,21 |
| 1 | Trong đó Chi giao dự | | 141.907 | | 1.890 | | 1.890 | | | 1,33 |
| 2 | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | 0 | | | | | |
| 3 | Chi y tế | | | | 0 | | | | | |
| 4 | Chi văn hóa, thông tin | | | 240.295 | 114.523 | | 114.523 | | | 47,66 |
| 5 | Chi phát thanh, truyền thanh | | | 36.636 | 13.908 | | 13.908 | | | 37,96 |
| 6 | Chi thể dục thể thao | | | 20.000 | 1.080 | | 1.080 | | | 5,40 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | | | 160.000 | 47.430 | | 47.430 | | | 29,64 |
| 8 | Chi các hoạt động kinh tế | | | 470.440 | 55.772 | | 55.772 | | | 11,86 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | | 391.000 | 5.734.805 | 1.499.736 | 0 | 1.499.736 | | | 26,15 |
| 10 | Chi cho công tác xã hội | | | 87.940 | 20.150 | | 20.150 | | | 22,91 |
| 11 | Chi khác | | | 67.940 | 0 | | 0 | | | 0,00 |
| 12 | Dự phòng ngân sách | | | | 0 | | | | | |



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN NĂM | | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3 | | | SO SÁNH (%) | |
|-----|---|-------------|-----------|---------------------|-----------|----------|-------------|--|
| | | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3/1 | 6=4/2 | |
| I | TỔNG THU | 0 | 7.502.821 | | 6.048.019 | | 80,61 | |
| | Các khoản thu 100% | 0 | 908.000 | | 236.658 | | 26,06 | |
| | - Phí, lệ phí | | 98.000 | | 36.986 | | 37,74 | |
| | - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | 630.000 | | 199.672 | | 31,69 | |
| | - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | | |
| | - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | | | | | |
| | - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | | |
| | - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | | |
| | - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | 0 | | | | | |
| | - Thu khác | | 180.000 | | 0 | | 0,00 | |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 0 | 972.500 | | 418.829 | | 43,07 | |
| 1 | Các khoản thu phân chia | 0 | 265.000 | | 214.878 | | 81,09 | |
| | - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | 18.000 | | 77.101 | | 428,34 | |
| | - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | | | | | | |
| | - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | | 47.000 | | 850 | | 1,81 | |
| | - Lệ phí trước bạ nhà, đất | | 200.000 | | 136.927 | | 68,46 | |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 0 | 707.500 | | 203.951 | | 28,83 | |
| | - Thuế Giá trị gia tăng | | 655.500 | | 185.694 | | 28,33 | |
| | - Thuế Thu nhập Doanh nghiệp | | 52.000 | | 18.257 | | 35,11 | |
| | - Thu tiền sử dụng đất | | 0 | | | | | |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | 67.900 | | | | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | | | 6.947 | | | |
| VI | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 0 | 5.554.421 | | 5.385.585 | | 96,96 | |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | | 4.538.775 | | 1.134.000 | | 24,98 | |
| | - Bổ sung có mục tiêu | | 1.015.646 | | 4.251.585 | | 418,61 | |